HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG

(Bản thể hiện hóa đơn điện tử)

Ngày 30 tháng 09 năm 2026

Ký hiệu: **1K26TBK**

Số: **1205**

Tên đơn vị bán: **CÔNG TY TNHH BÁN LẺ FUJIMART VIỆT NAM**

Mã số thuế: **0108432911**

Địa chỉ: Số 142 Đường Lê Duẩn, Phường Văn Miếu – Quốc Tử Giám, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Số tài khoản: 00200014759670 Tại ngân hàng: TMCP Đông Nam Á - Chi nhánh Sở Giao Dịch

Số giao dịch: Kho: FujiMart Center (Mua chung HCRC)

Họ tên người mua hàng:

Tên đơn vị: **CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ NGỌC THƠM**

Mã số thuế: **0309391503**

Địa chỉ: 12/14/18 Đường 49, Khu phố 69, Phường Hiệp Bình, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Số CCCD/Số định danh cá nhân: Số điện thoại: 02862906631

Mã số đơn vị có quan hệ ngân sách:

Số tài khoản: Tại ngân hàng:

Hình thức thanh toán: Đối trừ công nợ

STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thuế suất	Thành tiền trước thuế	Tiền thuế	Thành tiền sau thuế
1	2	3	4	5	6	7 = 4 x 5	8 = 6 x 7	9 = 7 + 8
1	NT FOODS_Chân giò heo muối 300g	khay	2,000	76.735,00	8%	153.470,00	12.278,00	165.748,00
2	NT FOODS_Tai heo muối 200g	Gói	3,000	58.097,00	8%	174.291,00	13.943,00	188.234,00
3	NT FOODS_Gà hấp xì dầu 500g	Gói	1,000	110.780,00	8%	110.780,00	8.862,00	119.642,00
4	NT FOODS_Chân giò heo muối 500g	Gói	1,000	107.910,00	8%	107.910,00	8.633,00	116.543,00
5	NT FOODS_Tai heo muối 200g	Gói	4,000	58.097,00	8%	232.388,00	18.591,00	250.979,00
6	NT FOODS_Gà muối 500g	khay	1,000	110.780,00	8%	110.780,00	8.862,00	119.642,00
7	NT FOODS_Giò tai lưỡi xào 250g	Gói	1,000	52.441,00	8%	52.441,00	4.195,00	56.636,00
8	NT FOODS_Chân giò heo vị Tayaki 450g	Gói	1,000	101.413,00	8%	101.413,00	8.113,00	109.526,00
9	NT FOODS_Tai heo muối 200g	Gói	1,000	58.097,00	8%	58.097,00	4.648,00	62.745,00
10	NT FOODS_Gà muối 500g	khay	2,000	110.780,00	8%	221.560,00	17.725,00	239.285,00
11	NT FOODS_Chân giò heo vị Tayaki 450g	Gói	2,000	101.413,00	8%	202.826,00	16.226,00	219.052,00
12	NT FOODS_Gà muối 500g	khay	2,000	110.780,00	8%	221.560,00	17.725,00	239.285,00
13	NT FOODS_Gà muối 500g	khay	1,000	110.780,00	8%	110.780,00	8.862,00	119.642,00
14	NT FOODS_Gà muối 500g	khay	1,000	110.780,00	8%	110.780,00	8.862,00	119.642,00
15	NT FOODS_Gà hấp xì dầu 500g	Gói	3,000	95.423,00	8%	286.269,00	22.902,00	309.171,00

Mã tra cứu hóa đơn: **8gdk9zyvqr** Trang tra cứu: https://tracuu.einvoice365.com/

(Cần kiểm tra, đối chiếu khi giao và nhận hóa đơn)

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG

(Bản thể hiện hóa đơn điện tử)

Ngày 30 tháng 09 năm 2026

Ký hiệu: **1K26TBK**

Số: **1205**

Tên đơn vị bán: **CÔNG TY TNHH BÁN LẺ FUJIMART VIỆT NAM**

Mã số thuế: **0108432911**

Địa chỉ: Số 142 Đường Lê Duẩn, Phường Văn Miếu – Quốc Tử Giám, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Số tài khoản: 00200014759670 Tại ngân hàng: TMCP Đông Nam Á - Chi nhánh Sở Giao Dịch

Số giao dịch: Kho: FujiMart Center (Mua chung HCRC)

Họ tên người mua hàng:

Tên đơn vị: **CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ NGỌC THƠM**

Mã số thuế: **0309391503**

Địa chỉ: 12/14/18 Đường 49, Khu phố 69, Phường Hiệp Bình, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Số CCCD/Số định danh cá nhân: Số điện thoại: 02862906631

Mã số đơn vị có quan hệ ngân sách:

Số tài khoản: Tại ngân hàng:

Hình thức thanh toán: Đối trừ công nợ

STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thuế suất	Thành tiền trước thuế	Tiền thuế	Thành tiền sau thuế
1	2	3	4	5	6	7 = 4 x 5	8 = 6 x 7	9 = 7 + 8
16	NT FOODS_Chân giò heo vị Tayaki 450g	Gói	1,000	101.413,00	8%	101.413,00	8.113,00	109.526,00
17	NT FOODS_Gà muối 500g	khay	1,000	110.780,00	8%	110.780,00	8.862,00	119.642,00
18	NT FOODS_Giò tai lưỡi xào 250g	Gói	1,000	52.441,00	8%	52.441,00	4.195,00	56.636,00
19	NT FOODS_Mộc nấm hương 250g	Gói	1,000	43.700,00	8%	43.700,00	3.496,00	47.196,00
20	NT FOODS_Chân giò heo muối 500g	Gói	2,000	119.900,00	8%	239.800,00	19.184,00	258.984,00
21	NT FOODS_Tai heo muối 200g	Gói	2,000	58.097,00	8%	116.194,00	9.296,00	125.490,00
22	NT FOODS_Gà muối 500g	khay	1,000	110.780,00	8%	110.780,00	8.862,00	119.642,00
23	NT FOODS_Mộc nấm hương 250g	Gói	2,000	43.700,00	8%	87.400,00	6.992,00	94.392,00
24	NT FOODS_Chân giò heo vị Tayaki 450g	Gói	4,000	101.413,00	8%	405.652,00	32.452,00	438.104,00
25	NT FOODS_Gà muối 500g	khay	2,000	110.780,00	8%	221.560,00	17.725,00	239.285,00
26	NT FOODS_Mộc nấm hương 250g	Gói	2,000	43.700,00	8%	87.400,00	6.992,00	94.392,00
27	NT FOODS_Gà muối 500g	khay	1,000	110.780,00	8%	110.780,00	8.862,00	119.642,00
28	NT FOODS_Chân giò heo muối 300g	khay	1,000	76.735,00	8%	76.735,00	6.139,00	82.874,00
29	NT FOODS_Tai heo muối 200g	Gói	1,000	58.097,00	8%	58.097,00	4.648,00	62.745,00
30	NT FOODS_Gà hấp xì dầu 500g	Gói	1,000	110.780,00	8%	110.780,00	8.862,00	119.642,00

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG

(Bản thể hiện hóa đơn điện tử)

Ngày 30 tháng 09 năm 2026

Ký hiệu: **1K26TBK**

Số: **1205**

Tên đơn vị bán: **CÔNG TY TNHH BÁN LẺ FUJIMART VIỆT NAM**

Mã số thuế: **0108432911**

Địa chỉ: Số 142 Đường Lê Duẩn, Phường Văn Miếu – Quốc Tử Giám, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Số tài khoản: 00200014759670 Tại ngân hàng: TMCP Đông Nam Á - Chi nhánh Sở Giao Dịch

Số giao dịch: Kho: FujiMart Center (Mua chung HCRC)

Họ tên người mua hàng:

Tên đơn vị: **CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ NGỌC THƠM**

Mã số thuế: **0309391503**

Địa chỉ: 12/14/18 Đường 49, Khu phố 69, Phường Hiệp Bình, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Số CCCD/Số định danh cá nhân: Số điện thoại: 02862906631

Mã số đơn vị có quan hệ ngân sách:

Số tài khoản: Tại ngân hàng:

Hình thức thanh toán: Đối trừ công nợ

STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thuế suất	Thành tiền trước thuế	Tiền thuế	Thành tiền sau thuế
1	2	3	4	5	6	7 = 4 x 5	8 = 6 x 7	9 = 7 + 8
31	NT FOODS_Chân giò heo muối 300g	khay	1,000	76.735,00	8%	76.735,00	6.139,00	82.874,00
32	NT FOODS_Chân giò heo muối 500g	Gói	1,000	119.900,00	8%	119.900,00	9.592,00	129.492,00
33	NT FOODS_Gà muối 500g	khay	2,000	110.780,00	8%	221.560,00	17.725,00	239.285,00
34	NT FOODS_Gà hấp xì dầu 500g	Gói	1,000	110.780,00	8%	110.780,00	8.862,00	119.642,00
35	NT FOODS_Gà muối 500g	khay	3,000	110.780,00	8%	332.340,00	26.587,00	358.927,00
36	NT FOODS_Giò tai lưỡi xào 250g	Gói	4,000	47.197,00	8%	188.788,00	15.103,00	203.891,00
37	NT FOODS_Gà muối 500g	khay	1,000	110.780,00	8%	110.780,00	8.862,00	119.642,00
38	NT FOODS_Gà hấp xì dầu 500g	Gói	2,000	110.780,00	8%	221.560,00	17.725,00	239.285,00
39	NT FOODS_Gà muối 500g	khay	1,000	110.780,00	8%	110.780,00	8.862,00	119.642,00
40	NT FOODS_Gà hấp xì dầu 500g	Gói	2,000	110.780,00	8%	221.560,00	17.725,00	239.285,00
41	NT FOODS_Tai heo muối 200g	Gói	2,000	52.287,00	8%	104.574,00	8.366,00	112.940,00
42	NT FOODS_Giò tai lưỡi xào 250g	Gói	3,000	47.197,00	8%	141.591,00	11.327,00	152.918,00
43	NT FOODS_Mộc nấm hương 250g	Gói	1,000	43.700,00	8%	43.700,00	3.496,00	47.196,00
44	NT FOODS_Gà muối 500g	khay	1,000	110.780,00	8%	110.780,00	8.862,00	119.642,00
45	NT FOODS_Giò tai lưỡi xào 250g	Gói	1,000	52.441,00	8%	52.441,00	4.195,00	56.636,00

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG

(Bản thể hiện hóa đơn điện tử)

Ngày 30 tháng 09 năm 2026

Ký hiệu: **1K26TBK**

Số: **1205**

Tên đơn vị bán: **CÔNG TY TNHH BÁN LẺ FUJIMART VIỆT NAM**

Mã số thuế: **0108432911**

Địa chỉ: Số 142 Đường Lê Duẩn, Phường Văn Miếu – Quốc Tử Giám, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Số tài khoản: 00200014759670 Tại ngân hàng: TMCP Đông Nam Á - Chi nhánh Sở Giao Dịch

Số giao dịch: Kho: FujiMart Center (Mua chung HCRC)

Họ tên người mua hàng:

Tên đơn vị: **CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ NGỌC THƠM**

Mã số thuế: **0309391503**

Địa chỉ: 12/14/18 Đường 49, Khu phố 69, Phường Hiệp Bình, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Số CCCD/Số định danh cá nhân: Số điện thoại: 02862906631

Mã số đơn vị có quan hệ ngân sách:

Số tài khoản: Tại ngân hàng:

Hình thức thanh toán: Đối trừ công nợ

STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thuế suất	Thành tiền trước thuế	Tiền thuế	Thành tiền sau thuế
1	2	3	4	5	6	7 = 4 x 5	8 = 6 x 7	9 = 7 + 8
46	NT FOODS_Gà hấp xì dầu 500g	Gói	2,000	110.780,00	8%	221.560,00	17.725,00	239.285,00
47	NT FOODS_Mộc nấm hương 250g	Gói	8,000	43.700,00	8%	349.600,00	27.968,00	377.568,00
48	NT FOODS_Gà hấp xì dầu 500g	Gói	1,000	110.780,00	8%	110.780,00	8.862,00	119.642,00
49	NT FOODS_Gà hấp xì dầu 500g	Gói	1,000	110.780,00	8%	110.780,00	8.862,00	119.642,00
50	NT FOODS_Giò tai lưỡi xào 250g	Gói	1,000	52.441,00	8%	52.441,00	4.195,00	56.636,00
51	NT FOODS_Gà hấp xì dầu 500g	Gói	1,000	110.780,00	8%	110.780,00	8.862,00	119.642,00
52	NT FOODS_Mộc nấm hương 250g	Gói	2,000	43.700,00	8%	87.400,00	6.992,00	94.392,00
53	NT FOODS_Gà hấp xì dầu 500g	Gói	2,000	110.780,00	8%	221.560,00	17.725,00	239.285,00
54	NT FOODS_Giò tai lưỡi xào 250g	Gói	1,000	52.441,00	8%	52.441,00	4.195,00	56.636,00
55	NT FOODS_Gà muối 500g	khay	2,000	110.780,00	8%	221.560,00	17.725,00	239.285,00
56	NT FOODS_Chân giò heo vị Tayaki 450g	Gói	2,000	101.413,00	8%	202.826,00	16.226,00	219.052,00
57	NT FOODS_Gà hấp xì dầu 500g	Gói	1,000	110.780,00	8%	110.780,00	8.862,00	119.642,00
58	NT FOODS_Gà muối 500g	khay	1,000	110.780,00	8%	110.780,00	8.862,00	119.642,00
59	NT FOODS_Gà hấp xì dầu 500g	Gói	1,000	110.780,00	8%	110.780,00	8.862,00	119.642,00
60	NT FOODS_Chân giò heo vị Tayaki 450g	Gói	1,000	101.413,00	8%	101.413,00	8.113,00	109.526,00

Mã tra cứu hóa đơn: **8gdk9zyvqr** Trang tra cứu: https://tracuu.einvoice365.com/

(Cần kiểm tra, đối chiếu khi giao và nhận hóa đơn)

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG

(Bản thể hiện hóa đơn điện tử)

Ngày 30 tháng 09 năm 2026

Ký hiệu: **1K26TBK**

Số: **1205**

Tên đơn vị bán: **CÔNG TY TNHH BÁN LẺ FUJIMART VIỆT NAM**

Mã số thuế: **0108432911**

Địa chỉ: Số 142 Đường Lê Duẩn, Phường Văn Miếu – Quốc Tử Giám, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Số tài khoản: 00200014759670 Tại ngân hàng: TMCP Đông Nam Á - Chi nhánh Sở Giao Dịch

Số giao dịch: Kho: FujiMart Center (Mua chung HCRC)

Họ tên người mua hàng:

Tên đơn vị: **CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ NGỌC THƠM**

Mã số thuế: **0309391503**

Địa chỉ: 12/14/18 Đường 49, Khu phố 69, Phường Hiệp Bình, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Số CCCD/Số định danh cá nhân: Số điện thoại: 02862906631

Mã số đơn vị có quan hệ ngân sách:

Số tài khoản: Tại ngân hàng:

Hình thức thanh toán: Đối trừ công nợ

STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thuế suất	Thành tiền trước thuế	Tiền thuế	Thành tiền sau thuế
1	2	3	4	5	6	7 = 4 x 5	8 = 6 x 7	9 = 7 + 8
61	NT FOODS_Giò tai lưỡi xào 250g	Gói	2,000	52.441,00	8%	104.882,00	8.391,00	113.273,00
62	NT FOODS_Chân giò heo muối 300g	khay	1,000	76.735,00	8%	76.735,00	6.139,00	82.874,00
63	NT FOODS_Chân giò heo muối 500g	Gói	1,000	113.113,00	8%	113.113,00	9.049,00	122.162,00
64	NT FOODS_Mộc nấm hương 250g	Gói	2,000	43.700,00	8%	87.400,00	6.992,00	94.392,00
65	NT FOODS_Chân giò heo vị Tayaki 450g	Gói	1,000	101.413,00	8%	101.413,00	8.113,00	109.526,00
66	NT FOODS_Gà muối 500g	khay	1,000	110.780,00	8%	110.780,00	8.862,00	119.642,00
67	NT FOODS_Gà hấp xì dầu 500g	Gói	1,000	110.780,00	8%	110.780,00	8.862,00	119.642,00
68	NT FOODS_Gà muối 500g	khay	1,000	110.780,00	8%	110.780,00	8.862,00	119.642,00
69	NT FOODS_Gà hấp xì dầu 500g	Gói	1,000	110.780,00	8%	110.780,00	8.862,00	119.642,00
70	NT FOODS_Gà muối 500g	khay	1,000	110.780,00	8%	110.780,00	8.862,00	119.642,00
71	NT FOODS_Gà hấp xì dầu 500g	Gói	1,000	110.780,00	8%	110.780,00	8.862,00	119.642,00
72	NT FOODS_Gà hấp xì dầu 500g	Gói	1,000	110.780,00	8%	110.780,00	8.862,00	119.642,00
73	NT FOODS_Gà hấp xì dầu 500g	Gói	2,000	110.780,00	8%	221.560,00	17.725,00	239.285,00
74	NT FOODS_Gà hấp xì dầu 500g	Gói	1,000	110.780,00	8%	110.780,00	8.862,00	119.642,00
75	NT FOODS_Giò tai lưỡi xào 250g	Gói	1,000	52.441,00	8%	52.441,00	4.195,00	56.636,00

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG

(Bản thể hiện hóa đơn điện tử)

Ngày 30 tháng 09 năm 2026

Ký hiệu: **1K26TBK**

Số: **1205**

Tên đơn vị bán: **CÔNG TY TNHH BÁN LẺ FUJIMART VIỆT NAM**

Mã số thuế: **0108432911**

Địa chỉ: Số 142 Đường Lê Duẩn, Phường Văn Miếu – Quốc Tử Giám, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Số tài khoản: 00200014759670 Tại ngân hàng: TMCP Đông Nam Á - Chi nhánh Sở Giao Dịch

Số giao dịch: Kho: FujiMart Center (Mua chung HCRC)

Họ tên người mua hàng:

Tên đơn vị: **CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ NGỌC THƠM**

Mã số thuế: **0309391503**

Địa chỉ: 12/14/18 Đường 49, Khu phố 69, Phường Hiệp Bình, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Số CCCD/Số định danh cá nhân: Số điện thoại: 02862906631

Mã số đơn vị có quan hệ ngân sách:

Số tài khoản: Tại ngân hàng:

Hình thức thanh toán: Đối trừ công nợ

STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thuế suất	Thành tiền trước thuế	Tiền thuế	Thành tiền sau thuế
1	2	3	4	5	6	7 = 4 x 5	8 = 6 x 7	9 = 7 + 8
76	NT FOODS_Giò tai lưỡi xào 250g	Gói	6,000	52.441,00	8%	314.646,00	25.172,00	339.818,00
77	NT FOODS_Gà hấp xì dầu 500g	Gói	2,000	110.780,00	8%	221.560,00	17.725,00	239.285,00
78	NT FOODS_Chân giò heo muối 500g	Gói	1,000	113.103,00	8%	113.103,00	9.048,00	122.151,00
79	NT FOODS_Giò tai lưỡi xào 250g	Gói	1,000	47.673,00	8%	47.673,00	3.814,00	51.487,00
80	NT FOODS_Gà hấp xì dầu 500g	Gói	2,000	110.780,00	8%	221.560,00	17.725,00	239.285,00

Tổng hợp	Thuế suất	Thành tiền trước thuế GTGT	Tiền thuế GTGT	Thành tiền sau thuế GTGT
Hàng hóa không kê khai nộp thuế	KKKNT			
Hàng hóa không chịu thuế GTGT	KCT			
Hàng hóa chịu thuế suất	0%			
Hàng hóa chịu thuế suất	5%			
Hàng hóa chịu thuế suất	8%	11.094.533,00	887.555,00	11.982.088,00
Hàng hóa chịu thuế suất	10%			
Tổng cộng tiền thanh toán		11.094.533	887.555	11.982.088

Số tiền viết bằng chữ: Mười một triệu chín trăm tám mươi hai nghìn không trăm tám mươi tám đồng chẵn

Người mua hàng

Người bán hàng

(Đã được ký điện tử)

Signature Valid
Được ký bởi: **CÔNG TY TNHH BÁN LẺ FUJIMART VIỆT NAM**
Ngày ký: 30/09/2026

Mã tra cứu hóa đơn: **8gdk9zyvqr** Trang tra cứu: https://tracuu.einvoice365.com/

(Cần kiểm tra, đối chiếu khi giao và nhận hóa đơn)

Đơn vị cung cấp hóa đơn điện tử: Công ty TNHH FPT IS - MST: 0104128565 - Điện thoại: 1900636191

Tiếp theo trang truoc - trang 6/6